TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 446/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 635/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn H,** sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, Tp C.

- Bị đơn: Bà **Trang Ngọc P,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số G, đường T, Khóm I, Phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Trang Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Trang Ngọc P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Trang Ngọc P thống nhất theo nguyện vọng của hai con chung là sống chung với bà P. Nên giao hai cháu Phạm Thúy N, sinh ngày 06/3/2011 và cháu Phạm Bích T, sinh ngày 23/7/2015 cho bà P nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 750.000

đồng/tháng/01 cháu (Hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng). Cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Trang Ngọc P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Trang Ngọc P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn H và bà Trang Ngọc P mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Phạm Văn H đồng ý nộp thay án phí cho bà Trang Ngọc P, do đó ông H phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông H còn phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông H đã đóng theo biên lai thu số 0002653 ngày 07/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông H đã nộp đủ án phí, ông H không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên